

Bản án số: 318/2021/HS-ST  
Ngày 08 - 12 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Bình Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đồng Văn Hạnh và Ông Bùi Đức Nhân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân TP H.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:** Bà Lương Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 319/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 369/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

**1. Lò Văn Q;** Tên gọi khác: không; sinh ngày: 22/10/1998; Nơi cư trú: Bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn T, sinh năm 1964 và bà Lò Thị T, sinh năm 1969; Vợ, con: không có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Lò Thị Q;** Tên gọi khác: không; sinh ngày: 25/12/1997; Nơi cư trú: Bản L, xã H, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn H, sinh năm 1975 và bà Lò Thị V, sinh năm 1977; Có chồng là Lường Văn V; không có con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt

*Những người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Tổ 31, khu 3, phường H, thành phố H, Quảng Ninh. Vắng mặt (không có lý do).

+ Anh Trương Thành C, sinh năm 2001

Nơi cư trú: Tổ 6, khu 6, phường B, thành phố H, Quảng Ninh. Vắng mặt

(không có lý do).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn Q và Lò Thị Q đến thành phố H để tìm việc làm và có Q hệ tình cảm với nhau từ tháng 4 năm 2021. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/8/2021, Q đi đến khu vực Bến xe B, gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy, với giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Q và Q dùng dao lam chia nhỏ số ma túy vừa mua được thành 75 gói giấy, mục đích để bán với giá 100.000 đồng/gói. Q và Q đã sử dụng hết 01 gói, số ma túy còn lại Q cho vào túi nilon cất giấu tại đầu giường ngủ trong phòng trọ. Đến 21 giờ 40 phút ngày 09/8/2021, Q lấy ra 03 gói ma túy cầm theo người rồi cùng Q đi ra ngoài xem có ai hỏi mua sẽ bán, nhưng chưa kịp bán thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H phát hiện, bắt quả tang tại công phòng trọ. Vật chứng thu giữ tại tay trái của Q 03 gói ma túy, bên trong chứa chất bột màu trắng

Cơ Q Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Lò Văn Q và Lò Thị Q tại tổ 6, khu 10, phường Bãi Cháy, thành phố H. Quá trình khám xét thu giữ: Tại đệm trên giường trong phòng trọ của Lò Văn Q 01 túi nilon, bên trong có 71 gói giấy bên trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng có gắn sim thuê bao 0345.424.908; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen có gắn sim thuê bao 0365.507.112; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng có gắn sim thuê bao 0358.234.684; Thu tại mép tường trên nóc nhà vệ sinh trong phòng trọ 01 con dao lam.

Bản Kết luận giám định số 1543/KLGD ngày 18/8/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận:

+ Mẫu vật Kí hiệu M1 đến M3 thu giữ tại tay trái của Lò Văn Q, gửi giám định là ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng 0,235 gam (*Không thấy hai ba năm gam*).

+ Mẫu vật Kí hiệu M4 đến M74 thu giữ tại phòng trọ của Lò Văn Q, gửi giám định là Ma túy, Loại Heroine tổng khối lượng là: 1,434 gam (*Một phẩy bốn ba bốn gam*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lò Văn Q và Lò Thị Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thể hiện:

Bị cáo Lò Văn Q nghiện ma túy từ năm 2019. Khoảng tháng 4 năm 2021, bị cáo xuống thành phố H, tỉnh Quảng Ninh làm nghề thợ xây rồi quen biết và có tình cảm với bị cáo Lò Thị Q cũng là đối tượng sử dụng ma túy. Ngày 08/8/2021, Q chuyển về phòng trọ của Q để sống chung. Trong thời gian này Q và Q đều không có việc làm nên Q đã bàn bạc với Q về việc sẽ bỏ tiền ra để đi mua ma túy về chia nhỏ ra bán kiếm lời. Q nói sẽ chi trả toàn bộ chi phí sinh hoạt, tiền nhà trọ và cho Q

sử dụng ma túy, Q đồng ý. Sau khi thống nhất xong, khoảng 18 giờ ngày 08/8/2021, Q ra khu vực Bến xe Bãi Cháy mua của một người không quen biết một cục ma túy dạng heroine với giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Q về phòng trọ và cùng Q chia nhỏ thành 75 gói ma túy, cả hai dự định bán mỗi gói với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Q cùng Q đã sử dụng 01 gói ma túy, số còn lại Q cất giấu tại phòng trọ tại các vị trí mà cơ Q công an đã thu giữ vật chứng. Q cầm theo người 03 gói ma túy, mục đích xem có ai hỏi mua ma túy thì bán thì bị cơ Q công an bắt, thu giữ vật chứng.

Những người làm chứng: Anh Nguyễn Thành L và anh Trương Thành C, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện: Vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 09/8/2021, tại phòng trọ thuộc tổ 6, khu 10, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, các anh được trực tiếp chứng kiến Công an thành phố H phối hợp cùng Công an phường B, thành phố H bắt quả tang Lò Văn Q và Lò Thị Q có hành vi tàng trữ trái phép ma túy. Tại đây, hai bị cáo Q và Q khai nhận ma túy thu giữ là heroine, các bị cáo tàng trữ với mục đích để bán kiếm lời. Các anh cũng được chứng kiến việc cơ Q công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám khám xét, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ.

Bản Cáo trạng số: 318/CT-VKSHL ngày 17/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, đã truy tố các bị cáo Lò Văn Q và Lò Thị Q, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn Q từ tháng đến 30 (Ba mươi) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù; xử phạt bị cáo Lò Thị Q từ 24 (Hai mươi tư) đến 30 (Ba mươi) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự; về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 gam ma túy hoàn lại sau giám định và 01 dao lam đã qua sử dụng; trả bị cáo Q 01 điện thoại nhãn hiệu kiểu dáng iphone XS Max màu trắng kèm theo 01 sim điện thoại và 01 điện thoại nhãn hiệu kiểu dáng nokia 1280 màu xanh kèm theo 01 sim điện thoại; Trả lại cho bị cáo Lò Thị Q 01 điện thoại nhãn hiệu kiểu dáng iphone XS Max màu vàng kèm theo 01 sim điện thoại

Bị cáo Q và bị cáo Q đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H là đúng người, đúng tội; Lời nói sau cùng của các bị cáo: Ngoài đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt, các bị cáo không có ý kiến, tranh luận gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo, cơ bản có sự phù hợp nhau; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 09/8/2021, biên bản khám xét, biên bản thu giữ vật chứng thu giữ; lời khai của những người làm chứng; kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, do vậy Hội đồng xét xử đã có căn cứ để kết luận: Hồi 21 giờ 40 phút ngày 09/8/2021, tại cửa phòng trọ thuộc tổ 6, khu 10, phường B, TP H, Lò Văn Q và Lò Thị Q, có hành vi tàng trữ trái phép 0,235g (*Không thấy hai ba lăm gam*) Heroine, với mục đích để bán thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H, phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra Q và Q còn có hành vi tàng trữ trái phép 1,434g (*Một thấy bốn ba bốn gam*) Heroine, cũng nhằm mục đích để bán. Hành vi của Lò Văn Q và Lò Thị Q, đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội và hình phạt của các bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, với mức hình phạt quy định từ 2 đến 7 năm tù.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc Q quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy, tiếp tay cho những kẻ buôn bán ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự công cộng, sức khỏe con người, cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo đều là những thanh niên người dân tộc thiểu số đến thành phố H tìm việc làm, nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện, vì lợi nhuận các bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, mua ma túy về rồi chia thành nhiều gói nhỏ nhằm để bán kiếm lời. Xét thấy, cần phải xử lý nghiêm khắc, cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo tu dưỡng rèn luyện mình và cũng để các bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong vụ án thì bị cáo Q là người khởi xướng, bỏ tiền ra mua ma túy, rồi mang về phòng trọ cùng bị cáo Q chia nhỏ ma túy thành nhiều gói và trực tiếp đi bán ma túy để bán kiếm lời, do vậy bị cáo Q là đối tượng giữ vai trò chính. Đối với bị cáo Q, khi được Q đặt vấn đề mua ma túy về chia nhỏ bán kiếm lời đã đồng tình cùng với bị cáo Q, thực hiện hành vi phạm tội theo sự chỉ dẫn của bị cáo Q, nên có vai trò sau bị cáo Q.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tương

ứng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Nhưng xét bị cáo Q và bị cáo Q, là lao động tự do không có thu nhập ổn định, không có tài sản, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý tài sản, vật chứng vụ án: Số ma túy còn lại sau giám định là 01 gam ma túy, loại Heroine được niêm phong số 1543/KLGD ngày 18/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh là vật nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy; tịch thu tiêu hủy 01 dao lam đã qua sử dụng.

Đối với 02 điện thoại thu giữ của Lò Văn Q và 01 điện thoại thu giữ của Lò Thị Q, là tài sản của các bị cáo, không liên Q đến tội phạm nên trả lại cho các bị cáo.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử thấy đề nghị này phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí và Q kháng cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đề nghị được miễn án phí. Xét thấy bị cáo Q và bị cáo Q là người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Quyết định số 861/QĐ- TTg ngày 9/6/2021 của Thủ Tướng Chính Phủ) nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Bị cáo có Q kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Các bị cáo Lò Văn Q, Lò Thị Q, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Lò Văn Q **30** (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 09 tháng 8 năm 2021.

- Xử phạt: Bị cáo Lò Thị Q **24** (Hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 09 tháng 8 năm 2021.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu tiêu hủy 0,1 gam heroine mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong số 1543/KLGD ngày 18/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 dao lam đã qua sử dụng. Trả bị cáo Q 01 điện thoại nhãn hiệu kiểu

dáng iphone XS Max màu trắng kèm theo 01 sim điện thoại và 01 điện thoại nhãn hiệu kiểu dáng Nokia 1280 màu xanh kèm theo 01 sim điện thoại; Trả lại cho bị cáo Lò Thị Q 01 điện thoại nhãn hiệu kiểu dáng iphone XS Max màu vàng kèm theo 01 sim điện thoại. Theo biên bản giao nhận vật chứng số 60/BBTHA ngày 03/12/2021 giữa Công an thành phố H và Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Lò Văn Q, Lò Thị Q.

Về Q kháng cáo: Các bị cáo có Q kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDTPHL, Công an TP H;
- VKSND; TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Bình Vân**